

Số/ No: 04460.2602-1/KQ-VTT
Mã số/ Code: KH.01138 2601
Mã số mẫu/ Sample code: PTN.03227 2601
Trang/ Page: 1/1

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM TESTING REPORT

Tên khách hàng/ Client : **CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP THOÁT NƯỚC PHÚ YÊN**
Địa chỉ/ Address : **Số 05 Hải Dương, Phường Tuy Hòa, Tỉnh Đắk Lắk**
Ngày nhận mẫu/ Date of receiving : **26/01/2026** Thời gian phân tích/ Time of analysis: **26-30/01/2026**
Ngày trả kết quả/ Date of issue : **02/02/2026**
Loại mẫu/ Kind of sample : **Nước sạch** Số lượng mẫu/ Quantity of sample: **2 lít x 1 can
500 mL x 1 chai**
Tên mẫu/ Name of sample : **Nước Bể chứa Nhà máy nước Vũng Rô**
Tình trạng mẫu / State of sample : **Đựng trong can nhựa và chai thủy tinh**

STT/ No.	CHỈ TIÊU THỬ NGHIỆM/ PARAMETERS	PHƯƠNG PHÁP PHÂN TÍCH/ TESTING METHOD	KẾT QUẢ/ RESULT	ĐƠN VỊ TÍNH/ UNIT
1.	Mùi vị	SOP.01-436:2022 (Ref. TCVN 2653:1978, SMEWW 2150B, 2160B:2023)	Không có mùi, vị lạ	-
2.	Độ đục (*)	SMEWW 2130B:2023	0,61	NTU
3.	Màu sắc (*)	SMEWW 2120C:2023	Không phát hiện (LOD = 3)	TCU
4.	pH (*)	TCVN 6492:2011	7,14	-
5.	Coliforms (*)	ISO 9308-1:2014/Amd1:2016	< 1	CFU/100mL
6.	Escherichia coli (*)	ISO 9308-1:2014/Amd1:2016	< 1	CFU/100mL

Ghi chú/ Notes:

Kết quả chỉ có giá trị trên mẫu thử/ The results are valid only for testing sample.
Tên mẫu theo khách hàng yêu cầu/ Name of samples as the client's requirement.
Thời gian lưu mẫu: 5 ngày kể từ ngày trả kết quả/ Time-limit of storage: 5 days from reporting date.
LOD: Giới hạn phát hiện/ LOD: Limit of Detection.
LOQ: Giới hạn định lượng/ LOQ: Limit of Quantitation. Kết quả được biểu thị < 1, < 10 CFU/đơn vị tính khi không có khuẩn
lạc mọc trên đĩa/ The expression of results is less than 1 or less than 10 CFU/unit when the dish contains no colonies.
(*) : Chỉ tiêu được VILAS công nhận ISO/IEC 17025:2017/ Items were accredited by VILAS (ISO/IEC 17025:2017)
(s/c): Chỉ tiêu gửi nhà thầu phụ/ Items are tested by subcontractor.

PHỤ TRÁCH CHẤT LƯỢNG
QUALITY MANAGER

ThS. Huỳnh Ngọc Trường

GIÁM ĐỐC
DIRECTOR

ThS. Nguyễn Văn Tâm

Số/ No: 04462.2602-1/KQ-VTT
Mã số/ Code: KH.01138 2601
Mã số mẫu/ Sample code: PTN.03229 2601
Trang/ Page: 1/ 1

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM TESTING REPORT

Tên khách hàng/ Client : CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP THOÁT NƯỚC PHÚ YÊN
Địa chỉ/ Address : Số 05 Hải Dương, Phường Tuy Hòa, Tỉnh Đắk Lắk
Ngày nhận mẫu/ Date of receiving : 26/01/2026 Thời gian phân tích/ Time of analysis: 26-30/01/2026
Ngày trả kết quả/ Date of issue : 02/02/2026
Loại mẫu/ Kind of sample : Nước sạch Số lượng mẫu/ Quantity of sample: 2 lít x 1 can
500 mL x 1 chai
Tên mẫu/ Name of sample : Nước cuối mạng Nhà máy nước Vũng Rô
Tình trạng mẫu / State of sample : Đựng trong can nhựa và chai thủy tinh

STT/ No.	CHỈ TIÊU THỬ NGHIỆM/ PARAMETERS	PHƯƠNG PHÁP PHÂN TÍCH/ TESTING METHOD	KẾT QUẢ/ RESULT	ĐƠN VỊ TÍNH/ UNIT
1.	Mùi vị	SOP.01-436:2022 (Ref. TCVN 2653:1978, SMEWW 2150B, 2160B:2023)	Không có mùi, vị lạ	-
2.	Độ đục (*)	SMEWW 2130B:2023	< 0,5 (LOQ)	NTU
3.	Màu sắc (*)	SMEWW 2120C:2023	Không phát hiện (LOD = 3)	TCU
4.	pH (*)	TCVN 6492:2011	7,14	-
5.	Coliforms (*)	ISO 9308-1:2014/Amd1:2016	< 1	CFU/100mL
6.	<i>Escherichia coli</i> (*)	ISO 9308-1:2014/Amd1:2016	< 1	CFU/100mL

Ghi chú/ Notes:

Kết quả chỉ có giá trị trên mẫu thử/ The results are valid only for testing sample.

Tên mẫu theo khách hàng yêu cầu/ Name of samples as the client's requirement.

Thời gian lưu mẫu: 5 ngày kể từ ngày trả kết quả/ Time-limit of storage: 5 days from reporting date.

LOD: Giới hạn phát hiện/ LOD: Limit of Detection.

LOQ: Giới hạn định lượng / LOQ: Limit of Quantitation. Kết quả được biểu thị < 1, < 10 CFU/đơn vị tính khi không có khuẩn lạc mọc trên đĩa/ The expression of results is less than 1 or less than 10 CFU/unit when the dish contains no colonies.

(*): Chỉ tiêu được VILAS công nhận ISO/IEC 17025:2017/ Items were accredited by VILAS (ISO/IEC 17025:2017)

(s/c): Chỉ tiêu gửi nhà thầu phụ/ Items are tested by subcontractor.

PHỤ TRÁCH CHẤT LƯỢNG
QUALITY MANAGER

ThS. Huỳnh Ngọc Trường

**GIÁM ĐỐC**
DIRECTOR

ThS. Nguyễn Văn Tâm



CÔNG TY TNHH PHÂN TÍCH KIỂM NGHIỆM VIỆT TÍN
VIET TIN TESTING CO., LTD

PTN & VP Nhận mẫu: Số 39A, Đường số 4, P. Bình Trị Đông B, Q. Bình Tân, TP. HCM
Laboratory & Office: No.39A, 4th street, Binh Tri Dong B ward, Binh Tan district, HCM City
Tel: (028) 3915 8936, (028) 3827 7986 Fax: (028) 3824 7013
Email: ktclviettin@gmail.com Web: kiemnghiemviettin.com



Số/ No: 04461.2602-1/KQ-VTT
Mã số/ Code: KH.01138 2601
Mã số mẫu/ Sample code: PTN.03228 2601
Trang/ Page: 1/ 1

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TESTING REPORT

Tên khách hàng/ Client : CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP THOÁT NƯỚC PHÚ YÊN
Địa chỉ/ Address : Số 05 Hải Dương, Phường Tuy Hòa, Tỉnh Đắk Lắk
Ngày nhận mẫu/ Date of receiving : 26/01/2026 Thời gian phân tích/ Time of analysis: 26-30/01/2026
Ngày trả kết quả/ Date of issue : 02/02/2026
Loại mẫu/ Kind of sample : Nước sạch Số lượng mẫu/ Quantity of sample: 2 lít x 1 can
500 mL x 1 chai
Tên mẫu/ Name of sample : Nước trên mạng Nhà máy nước Vũng Rô
Tình trạng mẫu / State of sample : Đựng trong can nhựa và chai thủy tinh

STT/ No.	CHỈ TIÊU THỬ NGHIỆM/ PARAMETERS	PHƯƠNG PHÁP PHÂN TÍCH/ TESTING METHOD	KẾT QUẢ/ RESULT	ĐƠN VỊ TÍNH/ UNIT
1.	Mùi vị	SOP.01-436:2022 (Ref. TCVN 2653:1978, SMEWW 2150B, 2160B:2023)	Không có mùi, vị lạ	-
2.	Độ đục (*)	SMEWW 2130B:2023	< 0,5 (LOQ)	NTU
3.	Màu sắc (*)	SMEWW 2120C:2023	Không phát hiện (LOD = 3)	TCU
4.	pH (*)	TCVN 6492:2011	7,10	-
5.	Coliforms (*)	ISO 9308-1:2014/Amd1:2016	< 1	CFU/100mL
6.	Escherichia coli (*)	ISO 9308-1:2014/Amd1:2016	< 1	CFU/100mL

Ghi chú/ Notes:

Kết quả chỉ có giá trị trên mẫu thử/ The results are valid only for testing sample.
Tên mẫu theo khách hàng yêu cầu/ Name of samples as the client's requirement.
Thời gian lưu mẫu: 5 ngày kể từ ngày trả kết quả/ Time-limit of storage: 5 days from reporting date.
LOD: Giới hạn phát hiện/ LOD: Limit of Detection.
LOQ: Giới hạn định lượng/ LOQ: Limit of Quantitation. Kết quả được biểu thị < 1, < 10 CFU/đơn vị tính khi không có khuẩn
lạc mọc trên đĩa/ The expression of results is less than 1 or less than 10 CFU/unit when the dish contains no colonies.
(*) : Chỉ tiêu được VILAS công nhận ISO/IEC 17025:2017/ Items were accredited by VILAS (ISO/IEC 17025:2017)
(s/c) : Chỉ tiêu gửi nhà thầu phụ/ Items are tested by subcontractor.

PHỤ TRÁCH CHẤT LƯỢNG
QUALITY MANAGER

ThS. Huỳnh Ngọc Trường

GIÁM ĐỐC
DIRECTOR



ThS. Nguyễn Văn Tâm

PTN được chỉ định bởi/ Lab. designated by: Bộ Y Tế - Cục An toàn Thực phẩm/ Ministry of Health - Agency of Food Safety; Bộ NN&PTNT - Cục Quản lý
Chất lượng Nông Lâm sản và Thủy sản/ Ministry of Agriculture - National Agro - Forestry - Fisheries Quality Assurance Department Bộ Công Thương -
Ministry of Industry and Trade of The Socialist Republic of Vietnam.

No. Document: QTCL-13/BM02
Version: 09
Date of issue: 18/08/2023

SỰ KHÁC BIỆT TỪ CHẤT LƯỢNG DỊCH VỤ VÀ CHUYÊN MÔN
MAKING DIFFERENCES FROM QUALITY OF SERVICES AND KNOWLEDGE